

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHU VỰC 9

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 43/2026/HSST

Ngày: 30/6/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Đình Thị Thuận và bà Lê Thị Hòa

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thái Khánh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Văn S**, số CCCD:067094002495, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1994, tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: **Thôn P, xã Q, tỉnh Lâm Đồng**, **C** ở: **Thôn Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng**; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T** (đã chết) và bà **Phạm Thị T1**, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01, Ngày 26/7/2017 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 07 năm tù giam, về tội Trộm cắp tài sản (*Bản án số: 389/2017/HS-PT ngày 26/7/2017*), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/11/2022, nhưng chưa chấp hành nghĩa vụ dân sự; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2013 bị TAND huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (*Bản án số 37/2014/HSST ngày 11/9/2014*), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/5/2015; Năm 2016 tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản và ngày 26/7/2017 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 07 năm tù giam, về tội Trộm cắp tài sản (*Bản án số: 389/2017/HS-PT ngày 26/7/2017*), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/11/2022, nhưng chưa chấp hành nghĩa vụ dân sự; Ngày 25/9/2023 bị **Công an xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong hình phạt; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/12/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam **C**, Trại tạm giam số 2, **Công an tỉnh L** - có mặt.

2/ **Ngô Minh H**, số CCCD: 066098016513, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1998, tại Lâm Đồng; Nơi cư trú và chỗ ở: **thôn P, xã Q, tỉnh Lâm Đồng**; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch:

Việt Nam; con ông (Không xác định) và bà Ngô Thị N, sinh năm 1956; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/12/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam C, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L - có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Xuân L, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn X, xã Q, tỉnh Lâm Đồng - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/12/2025, Nguyễn Văn S gọi điện qua ứng dụng Zalo cho Ngô Minh H để hỏi có chỗ nào mua ma túy đá, thì mua về cùng nhau sử dụng, H đồng ý. H gọi điện qua Z cho người tên Bùi Tiến T2 (sinh năm 1999, trú tại Buôn S, xã N, tỉnh Đắk Lắk) để hỏi mua ma túy thì được T2 đồng ý. Sau khi thỏa thuận mua 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) ma túy, T2 gửi số tài khoản ngân hàng cho H, yêu cầu chuyển tiền trước, rồi sẽ hướng dẫn H nơi lấy ma túy. H gửi số tài khoản ngân hàng của T2 cho S, S đến cửa hàng điện thoại H1 (do chị Nguyễn Thị H1, SN 1992 làm chủ) thuộc thôn X, xã Q, tỉnh Lâm Đồng để nhờ chuyển khoản vào số tài khoản ngân hàng của T2, rồi chụp màn hình chuyển khoản thành công gửi tin nhắn cho H. Sau đó, S điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu xanh đen, biển kiểm soát: 48C1- 240.78 chở Vũ Xuân L đến nhà H ở thôn P, xã Q, tỉnh Lâm Đồng.

Đến nhà H, S và L tổ chức ăn nhậu với nhau, khoảng 30 phút sau, H nói S chở H đi lấy đồ (lấy ma túy), còn L vẫn ngồi tại nhà H uống rượu. S dùng xe mô tô biển kiểm soát: 48C1- 240.78 của S chở H qua cầu treo đến xã N, tỉnh Đắk Lắk, thì gọi điện cho T2, T2 hướng dẫn H đến địa điểm cất giấu ma túy tại 1 bụi cây ven đường. Sau khi có được ma túy, S và H về lại nhà H, đi vào trong phòng ngủ của H. H lấy ra 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá để lên trên giường ngủ và lấy trong túi quần ra gói nilon chứa ma túy đá mới mua về. H dùng kéo cắt gói nilon chứa ma túy ra, đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và sử dụng quẹt gas đốt lên để nấu ma túy. Nấu xong ma túy, H trực tiếp hút để đưa ma túy vào cơ thể của mình, hút xong H chuyển bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho S hút đưa ma túy vào cơ thể của S. L thấy H và S sử dụng ma túy thì không tham gia sử dụng mà bỏ đi ra ngoài đi vệ sinh. Đến khoảng 01 giờ 00 cùng ngày, lực lượng Công an xã Q phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn S và Ngô Minh H đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bên trong nhà. Qua test nhanh, Nguyễn Văn S và Ngô Minh H dương tính với chất ma túy.

Vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter màu xanh đen BKS 48C1-240.78.
- 02 (hai) điện thoại di động đã qua sử dụng (01 điện thoại Iphone 8 plus, màu đen, số imel 356750083207035; 01 điện thoại Iphone 14 Pro màu trắng, bị nứt mặt kính lưng, imel 352228700054472).

- 01 (một) gói nilon được hàn kín, kích thước 01 x 02 chứa tinh thể ma túy hoàn lại sau giám định.
- 01 (một) quạt gar có gắn đầu khò.
- 01 (một) kéo kim loại.
- 01 (một) coóng thủy tinh hình phễu, một đầu được uốn cong dài 5cm.
- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa cao 17cm, đường kính đáy 5cm, nắp chai màu đỏ được đục 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn ống hút nhựa.

Tại bản kết luận giám định số 1711/KL-KTHS ngày 20/12/2025 của **Phòng K Công an tỉnh L**, kết luận:

+ Mẫu tinh thể (ký hiệu MT1) đựng trong gói nilong được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0.0477g, loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể (ký hiệu MT2) chứa trong bầu tròn ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không đủ khối lượng để cân.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKSLDG-KV ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng truy tố bị cáo **Nguyễn Văn S** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và bị cáo **Ngô Minh H** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo **Nguyễn Văn S**, **Ngô Minh H** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn S**, **Ngô Minh H** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo **Nguyễn Văn S**:

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù về tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*.

+ Đối với bị cáo **Ngô Minh H**:

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu 01 xe mô tô Exciter màu xanh đen BKS 48C1-240.78 và 02 (hai) điện thoại di động mà các bị cáo sử dụng để liên lạc và di chuyển để mua ma túy và tổ chức sử dụng ma túy trái phép.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy, 01 quạt gar, 01 kéo kim loại, 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Các bị cáo không bào chữa và cũng không

tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào đêm ngày 17, rạng sáng ngày 18/12/2025 **Nguyễn Văn S** và **Ngô Minh H** đã cùng nhau bàn bạc, tìm người để mua ma túy về sử dụng. Trong đó, **S** là người cung cấp tiền mua ma túy, phương tiện để đi lấy ma túy, **H** là người cung cấp địa điểm sử dụng ma túy, công cụ sử dụng ma túy, chế biến ma túy để sử dụng. Thời điểm thực hiện hành vi các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý. Do đó hành vi của **Nguyễn Văn S** và **Ngô Minh H** đủ yếu cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự

Riêng đối với **Nguyễn Văn S** năm 2013 bị TAND huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (*Bản án số 37/2014/HSST ngày 11/9/2014*), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 29/5/2015. Năm 2016 tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 26/7/2017 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 07 năm tù giam, về tội Trộm cắp tài sản, theo điểm a khoản 3 Điều 138 BLHS năm 1999, thuộc trường hợp tái phạm theo điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 (*Bản án số 389/2017/HS-PT ngày 26/7/2017*), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/11/2022, nhưng chưa chấp hành nghĩa vụ dân sự, chưa được xóa án tích. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, như vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo **Nguyễn Văn S** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

h) Tái phạm nguy hiểm;

...

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân: Bị cáo **Nguyễn Văn S** có nhân thân xấu nên cũng cần xem xét, đánh giá khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Từ những vấn đề phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô Exciter màu xanh đen BKS 48C1-240.78 và 02 (hai) điện thoại di động mà các bị cáo sử dụng để liên lạc và di chuyển để mua ma túy và tổ chức sử dụng ma túy trái phép.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy, 01 quẹt gar, 01 kéo kim loại, 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Những vấn đề khác trong vụ án:

Trong vụ án còn có hành vi của đối tượng **Bùi Tiến T2**, người bán ma túy cho các bị cáo **Nguyễn Văn S**, **Ngô Minh H** tổ chức sử dụng. Cơ quan điều tra đã xác minh tại **xã N, tỉnh Đắk Lắk** xác định **T2** là đối tượng đang được quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, đối tượng đã đi khỏi địa phương, không tiến hành triệu tập để làm việc được. Do vậy, chưa đủ căn cứ để chứng minh hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của **Bùi Tiến T2**, Cơ quan điều tra đã tách hành vi trên để cùng phối hợp với **công an xã N**, tỉnh Đắk Lắk để tiếp tục xác minh, giải quyết

[8] Về án phí: Các bị cáo **Nguyễn Văn S**, **Ngô Minh H** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét những chứng cứ buộc tội các bị cáo, HĐXX thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo **H** là tương xứng, còn đối với bị cáo **S** là quá nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với các đề nghị về xử lý vật chứng là đảm bảo quy định nên cần chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn S**, **Ngô Minh H** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[2] - Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi 2025.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S 08 (Tám) năm tù** tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/12/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi 2025.

Xử phạt bị cáo **Ngô Minh H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù** tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/12/2025.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô Exciter màu xanh đen BKS 48C1-240.78 và 02 (hai) điện thoại di động đã qua sử dụng (01 điện thoại Iphone 8 plus, màu đen, số imel 356750083207035; 01 điện thoại Iphone 14 Pro màu trắng, bị nứt mặt kính lưng, imel 352228700054472).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nilon được hàn kín, kích thước 01 x 02 chứa tinh thể ma túy hoàn lại sau giám định; 01 (một) quẹt gar có gắn đầu khò; 01 (một) kéo kim loại; 01 (một) coóng thủy tinh hình phễu, một đầu được uốn cong dài 5cm; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa cao 17cm, đường kính đáy 5cm, nắp chai màu đỏ được đục 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn ống hút nhựa.

(*Đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh L** và Phòng thi hành án dân sự khu vực 9, tỉnh Lâm Đồng ngày 13/5/2026*)

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo **Nguyễn Văn S, Ngô Minh H** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Các bị cáo **Nguyễn Văn S, Ngô Minh H** có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 9 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 9 - Lâm Đồng;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh